

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2022/TLST – HN&GD ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm Khang L, xã Vinh T, huyện TS, tỉnh PT.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: xóm Khang L, xã Vinh T, huyện T S, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về con chung:** Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H đều xác nhận vợ chồng có ba con chung là các cháu: Bùi Tiến D, sinh ngày 05/11/2005; Cháu Bùi Thị Tuyết M, sinh ngày 07/12/2007 và cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 12/10/2012. Khi ly hôn anh H và chị H thống nhất, thỏa thuận.
 - Giao cho anh Bùi Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 12/10/2012 đến khi khôn lớn thành niên.
 - Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai cháu Bùi Tiến D, sinh ngày 05/11/2005 và cháu Bùi Thị Tuyết M, sinh ngày 07/12/2007. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H và chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.
 - **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức:** Anh Hợp và chị Hào

thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án Phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho anh H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0007456 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện T S;
- UBND xã Vĩnh T
- Lưu: Hồ sơ + VP

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn